

Số: 442/QĐ-ĐHKT- TH

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2022

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH

ĐẾN Số: Về việc Phê duyệt “Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội giai đoạn 2022-2025”
Ngày: 24/6/2022
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:..... **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Quyết định số 723/QĐ-BXD ngày 17/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản thuộc Điều 3 của Quyết định số 88/QĐ-BXD ngày 25/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”

Căn cứ Văn bản số 1716/BXD-TCCB ngày 19/5/2022 của Bộ Xây dựng về việc triển khai Quyết định số 131/QĐ-TTG ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội giai đoạn 2022-2025” (Có bản Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, TH



PGS.TS.KTS. Lê Quân

KẾ HOẠCH
TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 442/QĐ-ĐHKT-TH ngày 17 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu, đứng trước nhiều thách thức trong quá trình tự chủ và sự cạnh tranh ngày càng cao, chuyển đổi số là động lực thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*”; Đề án đưa ra mục tiêu tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Kế hoạch “*Chuyển đổi số ngành xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030*”.

Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội xây dựng kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Trường giai đoạn 2022 - 2025.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi tư duy, nhận thức và năng lực quản lý. Quán triệt và xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng trong chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Trường, do đó cần có sự chuẩn bị, đầu tư xứng tầm, tạo sức mạnh cộng hưởng và quyết tâm cao.

- Chuyển đổi số phải xác định phục vụ cán bộ, giảng viên, người học là trung tâm trên cơ sở một tầm nhìn tổng thể và lộ trình, ưu tiên cụ thể, phù hợp, khả thi, hiệu quả và an toàn trong điều kiện thực tế của Trường.

- Công nghệ là động lực của chuyển đổi số. Dữ liệu là nền tảng trong chuyển đổi số, cần được kế thừa, phát triển và lưu trữ lâu dài, là tài nguyên cốt

lỗi để triển khai chuyển đổi số, được chia sẻ và dùng chung nhằm phục vụ các hoạt động của Trường, hướng tới phục vụ giảng viên, chuyên viên, người lao động và người học.

- Bảo đảm an toàn hệ thống, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức trong cán bộ quản lý, giảng viên, người học về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh triển khai xây dựng nền hành chính điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý điều hành Nhà trường; đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, phương thức kiểm tra, đánh giá người học, nghiên cứu khoa học và công tác quản trị của Trường, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần thực hiện thành công việc chuyển đổi số của Nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể:

a. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành:

- Về quản trị nhà trường: Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó: 100% giảng viên, người quản lý, học viên và sinh viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh duy nhất; 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý hành chính: Cơ sở dữ liệu toàn trường được hoàn thiện, kết nối thông suốt giữa các đơn vị trong trường đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; 80% hồ sơ công việc tại cấp phòng được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật). 100% viên chức sử dụng Email công vụ.

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, phụ huynh: 50% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ trực tuyến mức độ 4 (hoặc mức độ 3 nếu không phát sinh thanh toán).

b. Đổi mới phương thức tổ chức dạy và học trên môi trường số

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: mỗi sinh viên và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến. Các thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học được lưu trữ, phục vụ khai thác, tra cứu trong toàn trường

- Về môi trường giáo dục trực tuyến: Hình thành một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm được sử dụng trong trường, được trên 50% sinh viên sử dụng; Hình thành kho học liệu trực tuyến đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 50% nội dung chương trình đào tạo.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến: Tỷ trọng lớp học trực tuyến trong trường đạt trung bình 20% các môn học trong trường. Trong số người học lấy văn bằng đại học thứ hai, có ít nhất 50% theo học hình thức trực tuyến (với thời lượng trực tuyến chiếm hơn 50%).

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp tài chính

- Tăng cường xin đầu tư từ các cơ quan quản lý cấp trên và một phần kinh phí tự chủ.

- Huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

2. Giải pháp nguồn nhân lực

- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của chuyển đổi số; tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, người học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

- Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể giảng viên, cán bộ viên chức và người học.

- Xây dựng cơ chế đãi ngộ, tạo môi trường làm việc thuận lợi để các giảng viên CNTT làm việc bán thời gian tại các bộ phận hành chính trong quá trình chuyển đổi số.

3. Các giải pháp khác

- Xây dựng, ban hành các quy định hoặc quy chế khai thác, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ trực tuyến.

- Hình thành các tổ chức, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT tại các đơn vị trong trường.

V. NỘI DUNG CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

- Đầu tư, nâng cấp cơ bản hạ tầng công nghệ thông tin tập trung vào phần hạ tầng máy chủ, hệ thống lưu trữ, lưu điện các trục kết nối với các tòa nhà, phân hiệu và phủ sóng wifi toàn trường.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống phần mềm quản trị trường học, tập trung vào các phần mềm là: Phần mềm quản lý nhân sự; Phần mềm tuyển sinh và quản lý đào tạo đại học; Phần mềm tuyển sinh và quản lý đào tạo Sau đại học; Phần mềm quản lý khoa học; Phần mềm quản trị thư viện tích hợp; Phần mềm quản lý sinh viên. Cổng thông tin điện tử trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Phần mềm Văn phòng điện tử; Phần mềm Tạp chí điện tử...

- Xây dựng thư viện số. Xây dựng các bài giảng điện tử các chuyên ngành đào tạo đại học và sau đại học trong trường.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN


Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này sẽ được xác định cụ thể khi triển khai các nhiệm vụ, dự án và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức bộ máy

Thành lập tổ giúp việc cho Hiệu trưởng để thực hiện Kế hoạch. Trong sắp xếp tổ chức, biên chế và đề án vị trí việc làm cần gắn với chuyển đổi số của Trường. Từng đơn vị phải bố trí, phân công người phụ trách công việc chuyển đổi số.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán kinh phí, cử người phụ trách chuyển đổi số gửi Phòng Khoa học công nghệ, Phòng Tài chính Kế toán trước ngày 30 tháng 8 để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp, nhiệm vụ mới về Phòng Khoa học công nghệ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Trường 

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYÊN
ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2022-2025
(Kèm theo Quyết định số: 442/QĐ-ĐHKT-TH ngày 17 tháng 6 năm 2022
của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Ghi chú
1.	Biên soạn văn bản quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong các hoạt động của Trường.	Các đơn vị liên quan		
2.	Nâng cấp, bổ sung, thay thế máy chủ, trang thiết bị mạng trung tâm dữ liệu; Duy trì, nâng cấp mở rộng băng thông các kênh truyền dẫn kết nối mạng internet của Trường	Phòng Quản trị thiết bị	Khoa công nghệ thông tin	
3.	Nâng cấp, sửa chữa, thay thế máy tính để bàn, máy tính xách tay, trang thiết bị văn phòng đáp ứng yêu cầu trong công việc của viên chức và người lao động làm việc tại Trường.	Phòng Quản trị thiết bị	Khoa công nghệ thông tin	
4.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác quản trị hệ thống.	Phòng Quản trị thiết bị	Khoa công nghệ thông tin	
5.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác quản lý tài sản, thiết bị, dự án, đề án ...	Phòng Quản trị thiết bị	Khoa công nghệ thông tin	
6.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác tài chính - kế toán.	Phòng tài chính kế toán	Khoa công nghệ thông tin	
7.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trong toàn trường về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyên đổi số.	Phòng Tổng hợp, Phòng CT - CTSV	Khoa công nghệ thông tin	
8.	Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự.	Phòng Tổng hợp	Khoa công nghệ thông tin	
9.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác quản lý nhân sự.	Phòng Tổng hợp	Khoa công nghệ thông tin	

10.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác Quản trị văn phòng, bộ phận một cửa.	Phòng Tổng hợp	Phòng Đào tạo Khoa công nghệ thông tin	
11.	Nâng cấp phần mềm Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành	Phòng Đào tạo	Phòng Tổng hợp Khoa công nghệ thông tin	
12.	Đầu tư phần mềm quản trị thư viện tích hợp.	TT Thông tin Thư viện	Khoa công nghệ thông tin	
13.	Số hóa tài liệu, xây dựng CSDL tài liệu số, bao gồm: các tài liệu nội sinh: Giáo trình, bài giảng, đề tài NCKH, luận án, luận văn, đồ án...	TT Thông tin Thư viện	Khoa công nghệ thông tin	
14.	Hoàn thiện, nâng cấp, bổ sung, xây dựng các phần mềm về công tác tuyển sinh và đào tạo các trình độ sau đại học các chuyên ngành của Trường và công tác quản lý người học ở bậc sau đại học, giảng viên, các nhà khoa học tham gia đào tạo sau đại học.	Khoa Sau đại học	Khoa công nghệ thông tin	
15.	Xây dựng các bài giảng điện tử ở bậc đào tạo sau đại học.	Khoa Sau đại học	Khoa công nghệ thông tin	
16.	Xây dựng phần mềm quản lý công tác khoa học công nghệ	Phòng Khoa học công nghệ	Khoa công nghệ thông tin	
17.	Xây dựng phần mềm quản lý lý lịch khoa học giảng viên, nhà khoa học trong trường.	Phòng Khoa học công nghệ	Khoa công nghệ thông tin	
18.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác nghiên cứu khoa học.	Phòng Khoa học công nghệ	Khoa công nghệ thông tin	
19.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác quản lý công thông tin điện tử, truyền thông; nâng cấp trang thông tin điện tử	Phòng Khoa học công nghệ	Khoa công nghệ thông tin	
20.	Xây dựng phần mềm Tạp chí điện tử	Phòng Khoa học công nghệ	Khoa công nghệ thông tin	

21.	Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý đào tạo, hỗ trợ người học về kế hoạch học tập	Phòng Đào tạo	Khoa công nghệ thông tin	
22.	Ứng dụng nền tảng kỹ thuật, cung cấp các khóa học trực tuyến trong phạm vi quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Phòng Đào tạo	Khoa công nghệ thông tin	
23.	Hoàn thiện phần mềm quản lý đào tạo.	Phòng Đào tạo	Khoa công nghệ thông tin	
24.	Xây dựng cơ sở dữ liệu các học phần của chương trình đào tạo, nhu cầu đào tạo trong trường để cung cấp dịch vụ đào tạo	Phòng Đào tạo	Khoa công nghệ thông tin	
25.	Số hóa dữ liệu văn bằng, chứng chỉ	Phòng Đào tạo	Khoa công nghệ thông tin	
26.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác hợp tác quốc tế	Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế	Khoa công nghệ thông tin	
27.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác quản lý người học, ký túc xá	Phòng CT-CTSV	Khoa công nghệ thông tin	
28.	Hoàn thiện phần mềm quản lý sinh viên theo hệ thống tín chỉ	Phòng CT-CTSV	Khoa công nghệ thông tin	
29.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác khảo thí, đảm bảo chất lượng, ngân hàng câu hỏi, khảo sát	Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Khoa công nghệ thông tin	
30.	Hoàn thiện phần mềm thi online	Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Khoa công nghệ thông tin	
31.	Xây dựng CSDL, số hóa về công tác Đảng + Đoàn thể	VP Đảng ủy, VP Công đoàn, VP Đoàn TN niên	Khoa công nghệ thông tin	
32.	Xây dựng bài giảng điện tử các chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học trong toàn trường	Các Khoa, Viện	Khoa công nghệ thông tin	